

Bản án số: 01/2018/KDTM-ST  
Ngày 25-01-2018  
V/v Tr/ch hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM HÀ – TỈNH QUẢNG NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Ngọc Bình

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Chu Vinh Quang
2. Bà: Chu Tuyết Ngân.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hồng Quân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Hà, tỉnh Quảng Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Hà, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Công Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2018 tại Hội trường xử án, Tòa án nhân dân huyện Đam Hà, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Tranh chấp kinh doanh thương mại thụ lý số: 01/2017/TLST- KDTM, ngày 25 tháng 10 năm 2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2017/QĐXXST-KDTM ngày 25 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Ngân hàng CSXH.

Trụ sở: Số 9, phố LĐ, phường HL, quận HM, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Văn H – Sinh năm 1975.

Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện ĐH (theo văn bản ủy quyền số 4716/QĐ-NHCS ngày 25/11/2016)

***Bị đơn:*** Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên VH.

Địa chỉ: thôn ĐB, xã Đ, huyện ĐH, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Trung T, sinh năm 1973.

Chức vụ: Giám đốc Công ty. Có mặt tại phiên tòa.

***Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

1. Ông Đặng Văn C, sinh năm 1922.

Địa chỉ: Thôn XG, xã Đ, huyện ĐH, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1931.

Địa chỉ: Thôn XG, xã Đ, huyện ĐH, tỉnh Quảng Ninh.

(Bà Nguyễn Thị H ủy quyền cho ông Đặng Văn C tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 13/12/2017.)

3. Bà Hoàng Thị K, sinh năm 1955.

Nơi ĐKNKTT: Thôn XG, xã Đ, huyện ĐH, tỉnh Quảng Ninh.

Chỗ ở hiện tại: Phố L, thị trấn Đ, huyện ĐH, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

4. Ông Bùi Văn L, sinh năm 1955.

Nơi ĐKNKTT: Thôn XG, xã Đ, huyện ĐH, tỉnh Quảng Ninh.

Chỗ ở hiện tại: Phố L, thị trấn Đ, huyện ĐH, tỉnh Quảng Ninh. (Ông Bùi Văn L ủy quyền cho bà Hoàng Thị K tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 13/12/2017)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

#### ***Theo nội dung đơn khởi kiện và lời khai của đại diện nguyên đơn trình bày:***

Ngày 14/12/2010, tại Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện ĐH thuộc Ngân hàng CSXH (sau đây gọi là NHCS), giữa NHCS và Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên VH (sau đây gọi tắt là Công ty VH) có địa chỉ tại thôn ĐB, xã Đ, huyện ĐH đã ký kết hợp đồng tín dụng số 103060045 với nội dung Công ty VH vay số tiền 200.000.000 đồng của Ngân hàng chính sách để đầu tư cải tạo ao đầm nuôi tôm theo mô hình nuôi công nghiệp, mua máy móc, thiết bị, cải tạo hệ thống điện nước. Thời hạn trả nợ vào ngày 15/12/2013. Ngày 15/12/2010, Ngân hàng chính sách đã thực hiện việc giải ngân đủ số tiền 200.000.000 đồng cho Công ty VH.

Việc vay vốn của Công ty VH được bảo đảm bằng tài sản thế chấp của bên thứ ba. Cụ thể:

- Giữa Ngân hàng chính sách và Công ty VH với bà Hoàng Thị K và ông Bùi Văn L (trú tại thôn XG, xã Đ, huyện ĐH) đã ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 103060045A ngày 14/12/2010 với nội dung: bà K và ông L sẽ dùng tài sản là quyền sử dụng diện tích 142,2 m<sup>2</sup> đất ở tại khu quy hoạch thôn 1, thị trấn Đ, huyện ĐH (đất nằm tại ô số 20, lô số 3, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y225714) không có công trình xây dựng trên đất để bảo đảm cho công ty VH vay số tiền tại Ngân hàng chính sách. Giá trị tài sản thế chấp do các bên thỏa thuận là 99.540.000 đồng.

- Giữa Ngân hàng chính sách và Công ty VH với ông Đặng Văn C và bà Nguyễn Thị H (trú tại thôn XG, xã Đ, huyện ĐH) đã ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 103060045B ngày 14/12/2010 với nội dung ông C bà H sẽ

dùng tài sản là quyền sử dụng diện tích 266 m<sup>2</sup> đất ở tại thôn 7, xã Đ, huyện ĐH (đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 104089) và công trình xây dựng trên đất để bảo đảm cho công ty VH vay tiền tại NHCS. Giá trị tài sản thế chấp do các bên thỏa thuận là 210.000.000 đồng.

Đến hạn trả nợ, Công ty VH vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Sau khi gia hạn, Ngân hàng chính sách đã thông báo chuyển nợ quá hạn từ ngày 23/6/2015. Tính đến thời điểm khởi kiện, Công ty VH còn nợ NHCS tổng số tiền là 258.634.086 đồng (trong đó: Nợ gốc 192.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn 26.714.315 đồng; nợ lãi quá hạn 39.919.771 đồng).

Trong quá trình chuẩn bị xét xử, Công ty VH đã tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng chính sách 50.000.000 đồng tiền gốc. Như vậy, tại phiên tòa, Ngân hàng yêu cầu Công ty VH còn phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc 142.000.000 đồng; tiền lãi phát sinh là 72.375.539 đồng. Trong trường hợp Công ty VH không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng chính sách thì NHCS đề nghị tiến hành kê biên, phát mại tài sản thế chấp trên để đảm bảo việc thu hồi nợ.

**Đại diện theo pháp luật của Bị đơn, ông Trần Trung T trình bày:** năm 2010, Công ty VH do ông là giám đốc làm thủ tục vay vốn ngân hàng NHCS huyện ĐH với mục đích nuôi tôm. Do thiên tai, dịch bệnh nên tôm bị chết, việc chăn nuôi không diễn ra thuận lợi, bị thua lỗ. Hiện Công ty đang cố gắng tìm cách để trả nợ ngân hàng.

Hai hộ gia đình ông Đặng Văn C, bà Nguyễn Thị H, ông Bùi Văn L và bà Hoàng Thị K là những người thân, họ hàng với gia đình ông. Vì vậy, ông đã đề nghị hai hộ gia đình trên dùng quyền sử dụng đất ký hợp đồng thế chấp để vay vốn ngân hàng phục vụ cho việc nuôi tôm. Việc thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản trên đất của hai hộ gia đình là hoàn toàn tự nguyện.

Thời điểm phát sinh khoản vay ngân hàng là vào tháng 12 năm 2010. Tổng số tiền vay là 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*). Hiện nay số nợ gốc còn lại là 142.000.000 đồng (*Một trăm bốn mươi hai triệu đồng*). Tại phiên tòa, ông thừa nhận việc đang nợ NHCS số tiền gốc và lãi như yêu cầu của NHCS là đúng, ông có nguyện vọng được kéo dài thời gian trả nợ thêm 01 năm tiếp theo (mỗi tháng trả sấp xỉ 20 triệu đồng).

**Trong quá trình tham gia tố tụng, bà Hoàng Thị K trình bày:** Thừa đất diện tích 142,2 m<sup>2</sup> ở tại thôn 1 (nay là phố L), thị trấn ĐH có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y225714 mang tên chủ sử dụng Phan Duy H do UBND huyện ĐH cấp ngày 12/5/2004. Vợ chồng bà đã nhận chuyển nhượng từ anh Phan Duy H ngày 18/6/2009. Ngày 14/12/2010, vợ chồng bà có nhận bảo lãnh cho Hợp đồng vay vốn giữa Công ty VH (do anh T làm giám đốc) với Ngân hàng NHCS huyện ĐH bằng hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất. Khi đem thế chấp, trên đất không có khối tài sản nào. Ngôi nhà hiện tại trên thửa đất thế chấp được xây dựng từ cuối năm 2013 đến cuối năm 2014 thì xong. Ngôi nhà này là tài sản của vợ

chồng bà do đi làm và vay mượn để xây. Do không hiểu biết pháp luật nên vợ chồng bà không xin phép ngân hàng. Bà mong Ngân hàng chính sách tạo điều kiện cho anh T trả nợ cả gốc lẫn lãi theo từng đợt. Trường hợp nếu anh T được hỗ trợ vốn của nhà nước thì anh T phải có trách nhiệm trả nợ ngân hàng bằng số vốn đó. Nếu xử lý tài sản thế chấp là thửa đất của vợ chồng bà thì cuộc sống của vợ chồng bà sẽ bị ảnh hưởng rất lớn.

***Trong quá trình tham gia tố tụng, ông Đặng Văn C trình bày:*** Thửa đất diện tích 266 m<sup>2</sup> ở tại thôn 7 (nay là thôn XG), xã Đ có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 104089 do UBND huyện ĐH cấp ngày 28/10/2004 mang tên ông và bà Nguyễn Thị H. Ông bà đã thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản trên đất để bảo lãnh cho hợp đồng vay vốn giữa Công ty VH với Ngân hàng NHCS huyện ĐH. Nay Ngân hàng NHCS khởi kiện với nội dung như trên, ông đề nghị anh T phải trả toàn bộ số nợ đã vay. Hiện nay vợ chồng ông đã già, thửa đất và nhà trên đất đem thế chấp là chỗ trú chân duy nhất của vợ chồng ông. Nếu ngân hàng đem xử lý đối với tài sản thế chấp nói trên thì vợ chồng ông không còn chỗ trú chân.

#### ***Quan điểm của Đại diện VKSND huyện Đàm Hà:***

Xác định toàn bộ quá trình thụ lý, giải quyết, điều tra, xác minh của Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành và thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng NHCS, buộc Công ty VH phải trả toàn bộ số tiền còn nợ (tính đến ngày xét xử sơ thẩm) là 214.375.539 đồng và tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi phát sinh từ số nợ gốc cho đến khi thanh toán hết số nợ cho Ngân hàng. Trong trường hợp Công ty VH không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng chính sách thì Ngân hàng NHCS có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án để đảm bảo việc thu hồi nợ.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận giữa các đương sự; quan điểm của đại diện viện kiểm sát:

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]*Về áp dụng pháp luật tố tụng:* Đây là tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng NHCS và Công ty VH, thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 30; Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2]*Về áp dụng pháp luật nội dung:* Sự kiện pháp lý xảy ra từ năm 2010 đến nay. Vì vậy cần áp dụng Bộ luật dân sự năm 2005, Bộ luật dân sự năm 2015 và các Văn bản pháp luật khác liên quan để giải quyết vụ án.

[3]*Xét nội dung yêu cầu của nguyên đơn:*

[4] Căn cứ vào lời khai của đại diện nguyên đơn, bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thể hiện:

[5] Ngày 14/12/2010, Ngân hàng chính sách và Công ty VH đã ký kết hợp đồng tín dụng số 103060045 với nội dung Công ty VH vay số tiền 200.000.000 đồng của Ngân hàng chính sách để đầu tư cải tạo ao đầm nuôi tôm theo mô hình nuôi công nghiệp, mua máy móc, thiết bị, cải tạo hệ thống điện nước. Thời hạn trả nợ vào ngày 15/12/2013. Ngày 15/12/2010, Ngân hàng chính sách đã thực hiện việc giải ngân đủ số tiền 200.000.000 đồng cho Công ty VH.

[6] Việc vay vốn của Công ty VH được bảo đảm bằng các tài sản thế chấp như sau:

- Của bà Hoàng Thị K và ông Bùi Văn L (trú tại thôn ĐB, xã Đ, huyện ĐH) là quyền sử dụng đất ở diện tích 142,2 m<sup>2</sup> tại khu quy hoạch thôn 1, thị trấn Đ, huyện ĐH (đất nằm tại ô số 20, lô số 3, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y225714) trị giá 99.540.000 đồng;

- Của ông Đặng Văn C và bà Nguyễn Thị H (trú tại thôn ĐB, xã Đ, huyện ĐH) là quyền sử dụng đất ở diện tích 266 m<sup>2</sup> tại thôn 7, xã Đ, huyện ĐH (đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 104089) và công trình xây dựng trên đất trị giá 210.000.000 đồng.

[7] Do Công ty VH vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng NHCS đã thông báo chuyển nợ quá hạn từ ngày 23/6/2015. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm, Công ty VH còn nợ Ngân hàng chính sách tổng số tiền là 214.375.539 đồng (trong đó: Nợ gốc 142.000.000 đồng; nợ lãi 72.375.539 đồng).

[8] Xét hợp đồng tín dụng được ký kết ngày 14/12/2010, giữa Ngân hàng NHCS và Công ty TNHH một thành viên VH là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của luật, nên hợp đồng có hiệu lực theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2005. Về phía Công ty VH xác định tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm 25/01/2018, Công ty VH còn nợ số tiền gốc là 142.000.000 đồng, lãi trong hạn là 26.714.315 đồng, tiền lãi quá hạn là 45.661.224 đồng, tổng cộng là 214.375.539 đồng, đại diện Công ty thừa nhận số nợ gốc và xác định cách tính lãi và mức lãi suất như Ngân hàng NHCS đã tính là đúng. Do việc Công ty VH không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đã vi phạm hợp đồng tín dụng được ký kết giữa hai bên, nên Ngân hàng NHCS khởi kiện yêu cầu Công ty VH phải trả toàn bộ số tiền trên là có căn cứ quy định tại Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005 nên cần chấp nhận.

[9] Xét các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 103060045A ngày 14/12/2010 giữa Ngân hàng NHCS và Công ty VH với bà Hoàng Thị K, ông Bùi Văn L và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 103060045B ngày 14/12/2010 giữa Ngân hàng NHCS và Công ty VH với ông Đặng Văn C, bà Nguyễn Thị H để bảo đảm cho khoản vay của Công ty VH: Quá trình giải quyết vụ án ông C, bà K xác định: việc những người này cùng gia đình ký kết hợp đồng thế chấp là tự nguyện không bị ai ép buộc, tài sản thế chấp thuộc quyền sử dụng của những người

thế chấp và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, việc thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm. Như vậy, các bên đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 318, 319, 320, 322, 323, 342, 343, 347, 715 của Bộ luật dân sự năm 2005. Do đó, hợp đồng thế chấp có hiệu lực pháp luật. Như vậy, việc Ngân hàng NHCS khởi kiện yêu cầu Công ty VH thực hiện nghĩa vụ trả toàn bộ số nợ còn lại. Trường hợp Công ty VH không trả hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng chính sách thì Ngân hàng NHCS có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp để đảm bảo thu hồi nợ là có căn cứ quy định tại Điều 351, 355 và 721 của Bộ luật dân sự năm 2005.

[10]Đối với tài sản đảm bảo của Bà Hoàng Thị K và ông Bùi Văn L: khi ký kết hợp đồng thế chấp, không có tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất. Tuy nhiên, năm 2013, gia đình bà K, ông L đã tự ý xây dựng ngôi nhà 03 tầng, tường gạch, mái bê tông diện tích 100m<sup>2</sup> trên thửa đất đã thế chấp mà không xin phép Ngân hàng NHCS. Theo bà K khẳng định: ngôi nhà này là của vợ chồng ông bà xây dựng lên. Vì vậy sau này nếu Công ty VH không trả được nợ Ngân hàng NHCS thì việc phát mại tài sản là quyền sử dụng đất bên trên có ngôi nhà mới xây của vợ chồng bà K để đảm bảo cho khoản nợ đối với Ngân hàng của công ty V là có căn cứ pháp luật, không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích chính đáng của các bên liên quan. Tuy nhiên, khi thực hiện việc xử lý tài sản bảo đảm, Ngân hàng NHCS cần ưu tiên quyền chuyển nhượng đối với chủ sở hữu nhà, đất.

[11]Đối với việc xử lý tài sản bảo đảm của ông Đặng Văn C và bà Nguyễn Thị H: Qua làm việc tại địa phương thể hiện: ông bà là người già ngoài 80 tuổi, không nơi nương tựa, nguồn thu nhập duy nhất của ông, bà hiện tại là tiền trợ cấp xã hội của nhà nước dành cho người già, không nơi nương tựa. Ngân hàng NHCS cần phải cân nhắc và bảo đảm được điều kiện sống bình thường cho ông bà khi thực hiện xử lý tài sản thế chấp.

[12]Trong quá trình chuẩn bị xét xử, Ngân hàng NHCS đề nghị thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp. Sau khi thực hiện việc thẩm định, chi phí thẩm định hết 2.000.000 đồng. Đại diện Ngân hàng NHCS tự nguyện chịu chi phí thẩm định. Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến này nên không buộc bị đơn phải chịu chi phí thẩm định tại chỗ.

[13]*Về án phí*: Công ty VH phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên.*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điều 688, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 355, 471, 474, 476, 715, 721 của Bộ luật dân sự 2005; Điều 167 của Luật đất đai.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng NHCS;

Buộc Công ty TNHH một thành viên VH phải trả Ngân hàng NHCS tổng số tiền là 214.375.539 đồng (tiền nợ gốc là 142.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 26.714.315 đồng, tiền lãi quá hạn là 45.661.224 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Công ty TNHH một thành viên VH phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với số nợ gốc còn lại cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận được quy định trong hợp đồng tín dụng số 103060045 lập ngày 14/12/2010 giữa Phòng giao dịch Ngân hàng NHCS huyện ĐH với Công ty TNHH một thành viên VH.

Khi án có hiệu lực pháp luật, nếu Công ty TNHH một thành viên VH không trả hoặc trả nợ không đầy đủ số tiền trên cho Ngân hàng NHCS thì Ngân hàng NHCS – Phòng giao dịch huyện ĐH có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản:

1. Thửa đất của ông Bùi Văn L và bà Hoàng Thị K diện tích 142,2 m<sup>2</sup>, bên trên có ngôi nhà 03 tầng, tường gạch, mái bê tông diện tích 100m<sup>2</sup>, vị trí thửa đất tại khu quy hoạch thôn 1 (nay là phố L), thị trấn Đ, huyện ĐH, tỉnh Quảng Ninh, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 225714, do UBND huyện ĐH cấp ngày 12/5/2004 để đảm bảo thu hồi nợ.

2. Thửa đất của ông Đặng Văn C và bà Nguyễn Thị H diện tích 266 m<sup>2</sup> đất ở tại thôn 7 (XG), xã Đ, huyện ĐH, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 104089 do Ủy ban nhân dân huyện ĐH cấp ngày 28/10/2004 và công trình xây dựng trên đất để đảm bảo thu hồi nợ.

Nếu sau khi xử lý tài sản thế chấp, số tiền thu được dùng để trả nợ cho Ngân hàng NHCS mà còn thừa thì được trả lại cho bà K, ông L và ông C, bà H. Trường hợp số tiền phát mại thu hồi từ tài sản thế chấp không đủ trả nợ cho Ngân hàng NHCS thì Công ty TNHH một thành viên VH phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi hoàn thành xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng NHCS. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án.

Về án phí: Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp án phí, lệ phí Tòa án.

Công ty TNHH một thành viên VH phải nộp 10.718.000 đ (*Mười triệu, bảy trăm mười tám nghìn đồng*) tiền án phí sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông

Đặng Văn C và bà Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận**

- VKSND huyện Đầm Hà.
- Chi cục THADS huyện Đầm Hà.
- TAND tỉnh Quảng Ninh.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**  
**Phạm Ngọc Bình**  
(đã ký)